

Số: /BC-BCĐĐA06

Tuần Giáo, ngày tháng 12 năm 2022

## BÁO CÁO

### Tình hình, kết quả thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2022 trên địa bàn huyện

Thực hiện Công văn số 3882/CQTTBCĐ ngày 14/12/2022 về việc báo cáo tổng kết 01 năm triển khai thực hiện Đề án 06, Ban Chỉ đạo Đề án 06 huyện Tuần Giáo báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

UBND huyện Tuần Giáo được giao nhiệm vụ triển khai Đề án 06 trên địa bàn huyện, thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc cấp huyện; xây dựng Kế hoạch triển khai trên địa bàn; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập Tổ công tác Đề án 06 cấp xã, cấp bản. Đồng thời, Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Điện Biên giao các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính Phủ.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Công an tỉnh bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

#### II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

##### 1. Công tác chỉ đạo, triển khai

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh

Điện Biên; Kế hoạch số 585/KH-UBND, ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh Điện Biên, UBND huyện ban hành Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 01/12/2022 về đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuần Giáo; Kế hoạch số 52/KH-UBND, ngày 07/3/2022 về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; ban hành Quyết định số 672/QĐ-UBND, ngày 23/3/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06; Quyết định số 673/QĐ-UBND, ngày 23/3/2022 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Đề án 06.

Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; thành lập Tổ công tác cấp xã, cấp bản triển khai thực hiện Đề án 06 tại địa phương. Tính đến nay, các cơ quan, đơn vị có liên quan và 19/19 xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, thành lập 19/19 Tổ công tác cấp xã, 177/177 Tổ công tác cấp bản, 177/177 tổ công nghệ cộng đồng, 19/19 tổ làm sạch dữ liệu.

Ban hành 19 văn bản triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Đồng thời, tham mưu Ban Chỉ đạo Đề án 06 huyện họp định kỳ hàng tháng đánh giá kết quả triển khai thực hiện, những khó khăn vướng mắc khi triển khai Đề án 06 trên địa bàn.

## **2. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án**

Công tác tuyên truyền Đề án 06/CP được huyện quan tâm thực hiện. UBND huyện chỉ đạo các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn tuyên truyền các nội dung liên quan đến Đề án 06/CP cùng với các nhiệm vụ chính trị của huyện; trong đó chú trọng công tác tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh từ huyện đến cơ sở và các trang mạng xã hội. Kết quả, Trung tâm Văn hóa - TT&TT huyện đã thực hiện 43 tin, 85 bài trên loa phát thanh huyện; 05 bài đăng báo Điện Biên Phủ; 03 phóng sự trên Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh Điện Biên; 45 tin bài trên fanpage “Trung tâm Văn hóa Truyền thanh – Truyền hình huyện Tuần Giáo”. Công an huyện biên tập và đăng 29 tin trên Facebook “Công an huyện Tuần Giáo” tuyên truyền về Đề án 06. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn trực tuyến cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã về giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công điện tử tỉnh Điện Biên với 35 học viên tham gia.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, thực tế triển khai vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, như: Công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tuy đã được triển khai thực hiện nhưng chưa quyết liệt, do đó, số lượng người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế, nhất là với mức độ 4; trình độ công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ cấp xã còn hạn chế, kiêm nhiệm nhiều vị trí công tác, chưa thành thạo thao tác khi sử dụng phần mềm nghiệp vụ; hạ tầng đường truyền nhiều điểm còn chậm, chưa đồng đều...

### 3. Về hoàn thiện thể chế

UBND huyện ban hành Văn bản số 1348/UBND-CAH ngày 05/09/2022 về phối hợp triển khai thi hành Luật Cư trú 2020, trong đó đã đưa ra 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế việc yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Chuẩn bị đầy đủ điều kiện kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: tư pháp, bảo hiểm xã hội... đảm bảo dữ liệu thông tin đồng nhất với dữ liệu dân cư.

- Tồn tại, vướng mắc:

+ Một số cơ quan, đơn vị vẫn yêu cầu công dân xuất trình sổ hộ khẩu khi thực hiện các thủ tục hành chính.

+ Giấy xác nhận thông tin về cư trú chỉ có giá trị trong thời hạn 30 ngày, việc công dân thực hiện nhiều thủ tục hành chính tại nhiều thời điểm khác nhau cần xin nhiều lần giấy xác nhận thông tin về cư trú do hết hạn.

- Nguyên nhân

+ Nguyên nhân khách quan: Công dân trên địa bàn đa số là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, vẫn còn lo lắng khi thu hồi sổ hộ khẩu thì không thực hiện được các giao dịch dân sự khác.

+ Nguyên nhân chủ quan: Một số cơ quan, cán bộ công chức nhà nước chưa nhận thức được việc chuyển quản lý dân cư thủ công (qua sổ hộ khẩu) sang quản lý công dân số (quản lý điện tử) dẫn đến vẫn bắt công dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện các thủ tục hành chính, không chấp nhận giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc thông báo số định danh.

- Giải pháp:

+ Tiếp tục tuyên truyền đến các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân trên địa bàn về 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế việc yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân.

+ Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét kéo dài thời hạn giấy xác nhận thông tin về cư trú.

### 4. Về dịch vụ công

#### 4.1 Việc tổ chức thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu

##### \* *Kết quả triển khai 11 dịch vụ công của Bộ Công an.*

- Trong số 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử, có 07 dịch vụ công thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an cấp huyện.

- Công an huyện, Công an các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã khẩn trương triển khai tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ trên cổng dịch vụ công cho công dân. Kết quả cụ thể: Số DVC đã hoàn thành ở mức độ 4: 06 dịch vụ, cụ thể đã triển khai trong lực lượng CAND 07 dịch vụ công trực tuyến (hồ sơ cấp đổi,

cấp lại CCCD thuộc mức độ 3), trong đó:

+ Tiếp nhận 6.488 hồ sơ đăng ký thường trú (đạt 53,1% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận);

+ Tiếp nhận 183 hồ sơ đăng ký tạm trú (đạt 46,7% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận);

+ Tiếp nhận 873 thông báo lưu trú (đạt 100% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận);

+ Tiếp nhận 104 hồ sơ cấp đổi, cấp lại CCCD (đạt 8,32% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận);

+ Tiếp nhận 17 yêu cầu xác nhận số CMND khi được cấp CCCD (đạt 100% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận);

+ Tiếp nhận 07 hồ sơ khai báo tạm vắng (đạt 9,2% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận);

- Công an huyện, Công an các xã, thị trấn đã triển khai kịp thời các dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số vấn đề sau:

+ Trang chủ dịch vụ công của Bộ Công an còn chưa hoàn thiện nên việc gửi, tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ trực tuyến còn nhiều khó khăn;

+ Điều kiện kinh tế xã hội trên địa bàn còn nhiều khó khăn nên khả năng tiếp cận dịch vụ công của người dân còn nhiều hạn chế.

**\* Kết quả triển khai 11/14 dịch vụ công thuộc thẩm quyền của các cơ quan, phòng, ban, ngành cấp huyện:**

- Đăng ký khai sinh (Tur pháp huyện, xã): 1.215 hồ sơ (đạt 79,7% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận).

- Đăng ký khai tử (Tur pháp huyện, xã): 244 hồ sơ (đạt 67,5% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận).

- Đăng ký kết hôn (Tur pháp huyện, xã): 386 hồ sơ (đạt 84,3% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận).

- Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi - (Tur pháp huyện, xã): Chưa thực hiện (mới thực hiện được đăng ký khai sinh – cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi).

- Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí (Tur pháp huyện, xã): Chưa thực hiện.

- Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình (Bảo hiểm xã hội huyện): Chưa thực hiện.

- Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân (Chi cục thuế): Chưa thực hiện.

- Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) (Bộ phận một cửa cấp huyện): 79 hồ sơ (đạt 26,2% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận).

- Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (Phòng Lao động TBXH): 0.  
 - 220/380V - Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện (Điện lực): 0.

- Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện - Điện lực): 0.

**\* Kết quả triển khai dịch vụ công của các ban, ngành 19 xã, thị trấn:**

- Kết quả triển khai dịch vụ công: Hiện nay, các ban ngành 19 xã, thị trấn tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận một cửa cấp xã.

- Tồn tại, vướng mắc: Việc triển khai các dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử chiếm tỉ lệ thấp.

- Nguyên nhân:

+ Nguyên nhân khách quan: Tỉ lệ người dân lựa chọn việc thực hiện dịch vụ công trên môi trường điện tử còn thấp. Số người dân có am hiểu, có khả năng thao tác các ứng dụng phần mềm trên môi trường điện tử thấp.

+ Nguyên nhân chủ quan: Cán bộ thực hiện dịch vụ công thực hiện nhiều công tác khác nhau, không thể trực tiếp hướng dẫn đối với từng công dân thực hiện các bước, thủ tục trên môi trường điện tử.

**\* Rà soát số hóa dữ liệu:**

- Về quy trình số hóa và việc tái sử dụng kết quả số hóa: Hiện tại công chức một cửa, Tư pháp đã được tập huấn và nắm rõ quy trình số hóa tài liệu, hồ sơ của công dân, tổ chức đến giao dịch giải quyết TTHC, lưu trữ vào kho tài liệu trên Cổng dịch vụ công của tỉnh để tái sử dụng.

- Lộ trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của huyện: từ 01/12/2022, còn của các đơn vị khác theo Kế hoạch số hóa của ngành dọc.

- Các nguồn dữ liệu số hóa: Hồ sơ phục vụ giải quyết TTHC của công dân, tổ chức; kết quả giải quyết TTHC của công dân, tổ chức; Sổ hộ tịch; Tàng thư hộ khẩu.

- Nguồn nhân lực: 37 công chức Tư pháp – hộ tịch cấp xã, 02 công chức kiêm nhiệm bộ phận một cửa UBND huyện, 22 cán bộ Công an cấp huyện, cấp xã.

**\* Rà soát, đánh giá hạ tầng đường truyền, máy tính, máy in, nguồn nhân lực:**

- Thiết bị tại bộ phận một cửa: Số máy tính, máy in, thiết bị khác 105 máy tính, 66 máy in, 19 máy tra cứu, 19 máy bốc số, 14 máy scan, 08 máy photocopy, 09 camera.

- Thiết bị tại Phòng Tư pháp, Phòng Lao động Thương binh và xã hội: Số máy tính, máy in, thiết bị khác 03 máy tính, 03 máy in, 01 máy scan.

- Thiết bị tại Công an cấp huyện, cấp xã: Số máy tính, máy in, thiết bị khác 41 máy tính, 30 máy in. Tất cả thiết bị sử dụng trong lực lượng Công an đều được kiểm tra an ninh, an toàn và sử dụng phần mềm BKAV Endpoint.

- Qua khảo sát, đánh giá, hệ thống hạ tầng, trang thiết bị và nguồn nhân

lực cơ bản đáp ứng việc kết nối, chia sẻ với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ dịch công trực tuyến và chuyển đổi số quốc gia.

- Mức độ sử dụng các loại DVC trên địa bàn, phân tích tỉ lệ đối với số dân trên địa bàn: Tỉ lệ hồ sơ DVC so với tổng số dân số trên địa bàn là 9,1%.

#### **4.2. Việc thực hiện Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ**

Đã triển khai các dịch vụ công theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, chỉ có 02 dịch vụ công Xác nhận thông tin về cư trú; Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) đã có hồ sơ trực tuyến.

#### **5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội**

- Kết quả triển khai an sinh xã hội: Thực hiện công tác "làm sạch", đối với các nguồn "dữ liệu" tư pháp, hộ nghèo, cận nghèo, bảo hiểm xã hội, học sinh tham gia các kỳ thi THPT quốc gia để đồng bộ với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

- Tiếp tục rà soát, xác minh thông tin, chi trả trợ cấp qua CSDL quốc gia về dân cư người thuộc diện hỗ trợ theo Nghị quyết 11/QH

- Hướng dẫn các Ngân hàng trên địa bàn huyện thực hiện việc khai thác ứng dụng: mã QR đã được tích hợp trên thẻ CCCD chip điện tử để xác thực thông tin khách hàng, chống giả mạo.

- Chỉ đạo lực lượng Y tế triển khai để công dân sử dụng thẻ CCCD thay thế bảo hiểm xã hội phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, bệnh viện, kết quả có 11.454 trường hợp công dân khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD, trong đó có 4.047 trường hợp công dân sử dụng thẻ CCCD khám chữa bệnh tra cứu có thông tin; 86 trường hợp công dân khám chữa bệnh bằng mã định danh cá nhân.

- Tồn tại, vướng mắc: Tỷ lệ sử dụng CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT không thành công còn lớn.

- Nguyên nhân:

+ Do quá trình thực hiện việc quét mã QRcode trên CCCD bị không đọc được thẻ.

+ Người dân khi đến khám, chữa bệnh chưa được tuyên truyền sâu rộng về việc sử dụng CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT dẫn đến việc không mang theo CCCD.

#### **6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số**

- Chỉ đạo Công an huyện đã tăng cường lực lượng xuống cơ sở thu nhận hồ sơ CCCD cho công dân trên địa bàn, kết quả cụ thể như sau: Tổng số nhân khẩu thường trú trong độ tuổi đủ điều kiện cấp CCCD: 70.041 người, đã thu nhận 69.345 hồ sơ CCCD (tính đến ngày 11/12/2022), còn 1.241 trường hợp chưa thu nhận; trong đó 432 trường hợp không thể thu nhận hồ sơ CCCD, (vắng mặt tại địa bàn, đang chấp hành án...), 66 trường hợp đang có mặt tại địa bàn chưa thu nhận được, lý do chưa thu nhận: Mới đủ tuổi cấp CCCD, già yếu, bệnh tật và số vắng mặt tại địa bàn trước đây mới trở về địa phương. Đã tiếp nhận và trả 66.314 thẻ CCCD.

- Tiếp nhận hồ sơ, cung cấp tài khoản định danh điện tử và tổ chức tuyên truyền để người dân hiểu, tham gia đăng ký định danh điện tử, phổ cập danh tính điện tử và được xác thực trên ứng dụng VNEID khi công dân có nhu cầu: Chỉ đạo Công an huyện đã tăng cường lực lượng xuống cơ sở thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho 31.161 công dân đã cấp thẻ CCCD trên địa bàn, đồng thời hướng dẫn công dân kích hoạt 7.532 tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

### **7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư**

- Chỉ đạo lực lượng Y tế phối hợp với lực lượng Công an làm sạch dữ liệu thông tin tiêm chủng: Cập nhật 3.707 trường hợp đã được tiêm chủng chưa có mã định danh cá nhân, 1.303 trường hợp đã được tiêm chủng sai mã định danh cá nhân, 10.026 trường hợp đã được tiêm chủng sai thông tin cá nhân.

- Kết nối với các nhà mạng, giải quyết vấn đề sim rác: Chỉ đạo Phòng Văn hóa Thông tin phối hợp các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ viễn thông trên địa bàn rà soát, thống kê các trường hợp sim không chính chủ để chuyển đổi chính chủ phục vụ cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân trên địa bàn.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra an ninh, an toàn các hệ thống, thiết bị và phần mềm của các cơ quan, đơn vị trước khi kết nối với hệ thống CSDLQG về DC. Chỉ đạo lực lượng Công an tiếp tục duy trì, nắm âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, phần tử xấu tấn công, phá hoại, xâm nhập, lấy cắp dữ liệu để chủ động phòng ngừa.

**8. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành:** Đang trong quá trình triển khai, thực hiện.

## **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP**

### **1. Ưu điểm**

- Việc triển khai Đề án 06 được Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương, tỉnh thường xuyên quan tâm chỉ đạo sát sao; Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Đề án 06 của huyện được thành lập và đi vào hoạt động đã kịp thời phát huy công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án.

- Công an huyện đã phát huy vai trò của cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp huyện, UBND các xã, thị trấn tham mưu triển khai Đề án 06 nhiều nội dung trọng tâm đảm bảo đúng lộ trình.

- Việc kết nối, chia sẻ Cơ sở DLQG về DC với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tiếp tục được triển khai, thực hiện đúng tiến độ nhằm phục vụ có hiệu quả công tác triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06.

### **2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ; giải pháp**

- Công tác tuyên truyền mặc dù đã được triển khai, thực hiện bằng nhiều nội dung, hình thức đa dạng. Tuy nhiên, chưa được đồng bộ, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện tuyên truyền, vận động.

- Hệ thống hạ tầng thông tin thuộc nhiều đơn vị quản lý, thực hiện đầu tư, trang cấp qua nhiều giai đoạn nên không đồng bộ, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện; việc kiểm tra an ninh, an toàn hệ thống của các dịch vụ công ngoài

lực lượng Công an còn chậm, chưa chuyển sang giai đoạn kết nối, vận hành.

- Việc đăng ký tài khoản thực hiện dịch vụ công trực tuyến và định danh điện tử phải sử dụng số điện thoại chính chủ, tuy nhiên nhiều người dân vẫn sử dụng thuê bao di động không chính chủ dẫn đến không thực hiện được các giao dịch trên không gian mạng.

- Việc thực hiện trả lệ phí, nộp phạt và nộp thuế trước bạ qua Cổng dịch vụ công Quốc gia của người dân cần phải có tài khoản ngân hàng thì mới thực hiện được, nhưng nhiều người dân vẫn chưa có tài khoản ngân hàng.

- Liên quan đến việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 cần sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các thủ tục hành chính để có thể tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến; một số phần mềm liên thông thủ tục hành chính vẫn chưa thực hiện được.

- Do trình độ dân trí còn thấp, nhiều người dân vẫn chưa nắm được những lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo tinh thần của Đề án 06; người dân vẫn có thói quen trực tiếp đến trụ sở cơ quan hành chính các cấp để thực hiện các thủ tục hành chính, do vậy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến để thực hiện các thủ tục hành chính còn thấp.

- Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương chưa phát triển, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, nhiều nơi, đặc biệt vùng sâu, vùng xa không có điều kiện tiếp cận với thiết bị và công nghệ thông tin. Do vậy, việc tiếp cận với các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công còn nhiều hạn chế.

#### **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NĂM 2023**

##### **1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương**

Tuần Giáo là huyện cửa ngõ của tỉnh Điện Biên, có hệ thống đường giao thông khá thuận lợi với nhiều tuyến quốc lộ, trục chính kết nối liên tỉnh, liên huyện. Ngoài ra, huyện còn có lợi thế trong phát triển kinh tế nông nghiệp. Phát huy những tiềm năng đó, trong thời gian tới, huyện Tuần Giáo tiếp tục huy động tổng hợp các nguồn lực, triển khai có hiệu quả các chương trình hành động, đột phá vào một số nội dung quan trọng là xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển nông nghiệp, cây công nghiệp phục vụ nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trên địa bàn.

##### **2. Đánh giá nguy cơ, khó khăn, vướng mắc có thể tác động, ảnh hưởng đến thực hiện Đề án 06**

Do chủ yếu phát triển nông nghiệp, nhân dân trên địa bàn chưa có điều kiện sử dụng các thiết bị và công nghệ thông tin nên việc tạo lập tài khoản định danh điện tử, lập hồ sơ dịch vụ công trực tiếp trên Cổng dịch vụ công còn gặp nhiều khó khăn.

##### **3. Giải pháp thực hiện**

- Tiếp tục tham gia ý kiến vào dự thảo các văn bản để hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư theo chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương hoàn thiện hành lang pháp lý triển khai Đề án.



- Các cơ quan, đơn vị cấp huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân tiếp cận được dịch vụ công trực tuyến, nhất là 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06; tuyên truyền, khuyến khích người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, các ngân hàng để chuyển đổi các thuê bao di động không chính chủ về chính chủ, cấp miễn phí tài khoản ngân hàng, thuê bao di động cho những công dân còn khó khăn.

- Các cơ quan, đơn vị cấp huyện, UBND các xã, thị trấn rà soát lại các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Đề án 06; tập trung ưu tiên tăng cường nguồn lực, sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, trình độ hoàn thành việc triển khai thực hiện đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo lộ trình.

- Tiếp tục thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung thông tin công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; thường xuyên cập nhật, bổ sung trường thông tin công dân mở rộng để làm giàu dữ liệu; tiến hành thu nhận hồ sơ Căn cước công dân và định danh điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Rà soát hạ tầng, thiết bị đảm bảo các điều kiện kết nối, liên thông giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Điện Biên trong thời gian tới tiếp tục quan tâm, tăng cường việc chỉ đạo sát sao, định hướng rõ ràng các nhiệm vụ trọng tâm, đồng bộ, thống nhất trong điều hành, hướng dẫn Ban Chỉ đạo Đề án 06 cấp huyện thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án đảm bảo đúng tiến độ và yêu cầu đề ra.

Trên đây là báo cáo năm 2022 về tình hình thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”, Ban Chỉ đạo Đề án 06 huyện Tuần Giáo báo cáo Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Điện Biên nắm, chỉ đạo./.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó trưởng Ban Chỉ đạo;
- Các đ/c Thành viên BCD;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**  
**Lê Xuân Cảnh**